SỞ GD&ĐT HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN TRUNG NGẠN

Số: 267/QĐ-THPTNTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hồng Quang, ngày 7 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn Năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG NGẠN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Thi đua, khen thưởng);

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Quyết định 15);

Căn cứ theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn năm học 2026-2027.

Điều 2. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HƯNG YÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRUNG NGẠN

Phạm Anh Tuấn

QUY CHẾ
Thi đua - Khen thưởng Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn năm học 2026-2027

(Ban hành kèm theo quyết định số 267/QĐ-THPTNTN ngày 7/10/2026 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trung Ngạn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu xây dựng quy chế

1. Mục đích

a) Xây dựng cơ sở pháp lý cho công tác Thi đua - Khen thưởng nhằm động viên kịp thời tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong học tập lao động;

b) Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, giáo dục toàn diện. Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua dạy tốt, học tốt;

c) Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giáo viên học sinh không ngừng phấn đấu rèn luyện bản thân.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; coi trọng việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng;

b) Thi đua - Khen thưởng phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường để kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong trường.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được căn cứ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98, Điều 5 Quyết định 11 và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt; giáo viên trực tiếp làm công tác giảng dạy; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước; đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

3. Khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

4. Các trường hợp không xét khen thưởng.

a) Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

b) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nếu trong năm đó cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản về việc cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

d) Các tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tổ chức đảng, đoàn thể); các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (riêng đối với danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên); có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc cá nhân, tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội.

đ) Cá nhân, tập thể thực hiện công việc theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phải đảm nhiệm hoặc được giao (trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 98; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Quyết định 11).

e) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị không tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

g) Báo cáo thành tích không có xác nhận của thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý và cấp trình khen thưởng; nội dung thể hiện không đầy đủ các thành tích theo tiêu chuẩn quy định và không cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích kèm theo.

Điều 4. Loại hình và Hình thức khen thưởng

1. Loại hình khen thưởng

a) Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

c) Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia

đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

d) Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

2. Hình thức khen thưởng

a) Huân chương.

b) Huy chương.

c) Danh hiệu vinh dự nhà nước.

d) "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước".

đ) Kỷ niệm chương.

e) Bằng khen.

g) Giấy khen.

Điều 5. Danh hiệu khen thưởng

1. Đối với cá nhân: Các danh hiệu khen thưởng đối với cá nhân bao gồm:

a) Học sinh giỏi;

b) Học sinh xuất sắc

c) Giáo viên chủ nhiệm giỏi;

d) Giáo viên dạy giỏi;

e) Giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

e) Giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ;

e) Giáo viên hoàn thành nhiệm vụ;

f) Lao động tiên tiến; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua toàn quốc thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên;

2. Đối với tập thể: Các danh hiệu thi đua đối với tập thể bao gồm:

a) Tập thể lớp xuất sắc;

b) Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Ngành; Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên;

Điều 6. Căn cứ xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 7. Quỹ khen thưởng

1. Quỹ thi đua - khen thưởng được hình thành trên cơ sở ngân sách nhà nước, từ quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác, sự đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị lập quỹ thi đua, khen thưởng để chi tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

4. Người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý; trường hợp Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng thì cơ quan đã đề nghị khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 8. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" ngay sau khi được công nhận đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ 3.

Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Danh hiệu "Lao động tiến tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư 01.

Điều 11. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng hằng năm cho tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định 11.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng xét tặng: Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Quyết định 11.

2. Tiêu chuẩn xét tặng: Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm cho tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng: Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho các tập thể trực thuộc Sở GDĐT do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương.

2. Tiêu chuẩn xét tặng: Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư 29.

Điều 15. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Thông tư 29.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quyết định 11.

Điều 17. Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT

Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT để tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua do đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai thực hiện và phát động;

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua hoặc lập thành tích tại các kỳ thi, hội thi, hội thao, hội diễn do đơn vi, ngành tổ chức, phát động;

c) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và có phạm vi ảnh hưởng đối với đơn vị, ngành hoặc có nhiều đóng góp cho sự xây dựng và phát triển của đơn vị, ngành;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi đơn vị, ngành;

đ) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo được đơn vị, ngành ghi nhận.

Chương III
HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 18. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, số lượng và các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích nêu trong báo cáo thành tích; văn bản, tài liệu minh chứng phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; văn bản có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

a) Tờ trình của đơn vị, cơ sở giáo dục trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể phải nêu rõ trường hợp đề nghị khen thưởng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

b) Báo cáo thành tích phải có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý và

các cấp trình khen; nội dung báo cáo phải thể hiện rõ, đầy đủ các thành tích xuất sắc tiêu biểu theo tiêu chuẩn quy định đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và việc chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; ghi cụ thể số, ký hiệu, ngày tháng năm của các văn bản của cấp có thẩm quyền về đánh giá, xếp loại, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các thành tích khác (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản). Báo cáo thành tích phải được lập trong thời gian không quá 15 ngày trước khi đơn vị ký ban hành tờ trình đề nghị khen thưởng và thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

c) Nội dung sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong báo cáo thành tích để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải nêu rõ tên đầy đủ, chính xác; bất cập, hạn chế khi chưa có sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; phân tích đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong thực tiễn.

3. Cá nhân, tập thể có trách nhiệm kê khai trung thực các thành tích đạt được, cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích, các văn bản, tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng.

4. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trong việc khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đảm bảo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tính chính xác của các thành tích nêu trong báo cáo thành tích và các thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với các trường hợp quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng; hồ sơ, thời gian đề nghị, thời gian thẩm định và trình khen thưởng đối với các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 40 Nghị định số 98.

Điều 19. Thời gian nhận hồ sơ, số lượng hồ sơ

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu: "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Khen thưởng công trạng

Khen thưởng tổng kết năm học: trước ngày 10 tháng 6 hằng năm.

Khen thưởng tổng kết hoạt động của cụm thi đua: ngay sau khi tổng kết hoạt động cụm thi đua.

Khen thưởng thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ: ngay sau khi lập được thành tích.

b) Khen thưởng phong trào thi đua: ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc trước ngày dự kiến tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua ít nhất 20 ngày.

c) Khen thưởng đột xuất: ngay sau khi lập được thành tích.

2. Số lượng hồ sơ:

+ Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: 06 bộ.

+ Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp bộ: 03 bộ.

+ Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh: 03 bộ.

+ Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Sở: 01 bộ.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Văn phòng Sở - đơn vị Thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành.

Điều 20. Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng thì đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng theo quy định; đơn vị, cá nhân là thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 98.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Ban, Đoàn thể, Tập thể, cá nhân

1. Ban Ban Thi đua, khen thưởng và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và nội dung tại Quy chế này; xây dựng và triển khai thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, cơ sở giáo dục.

2. Ban Ban Thi đua, khen thưởng, trưởng các ban, tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, học sinh trong trường THPT Nguyễn Trung Ngạn chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Ban Ban Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tập thể, cá nhân của nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và Quy chế này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các tập thể, cá nhân gửi ý kiến góp ý, phản ánh bằng về Ban Thi đua, khen thưởng để xem xét, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.